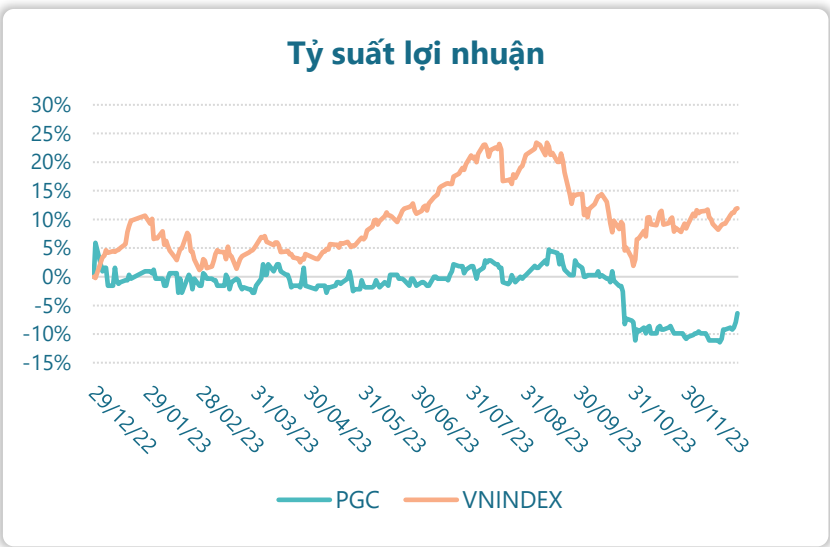
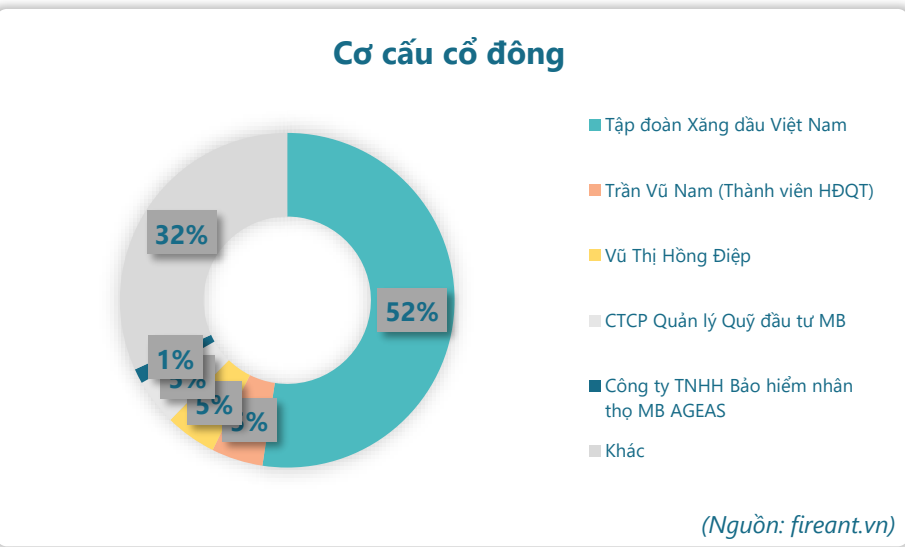
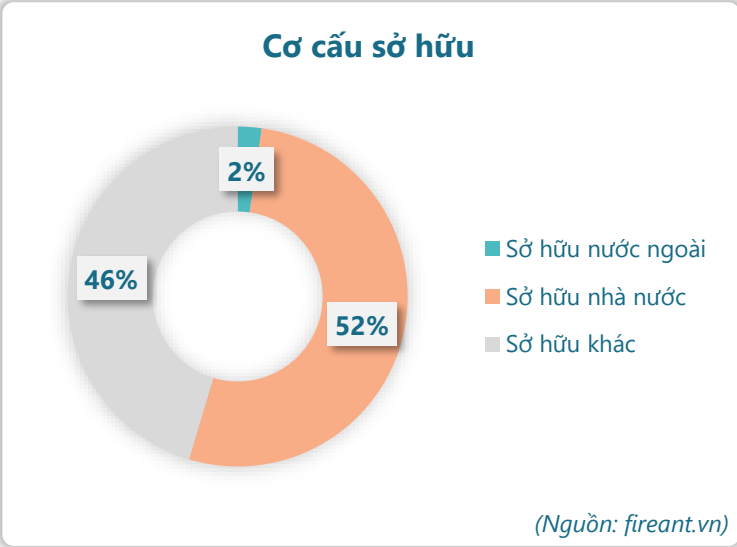
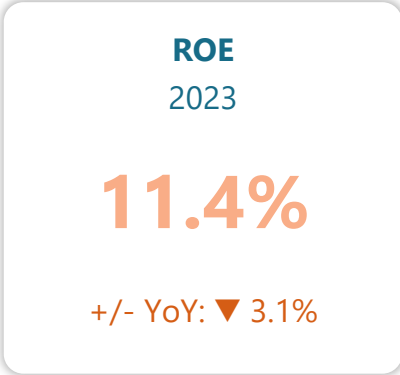
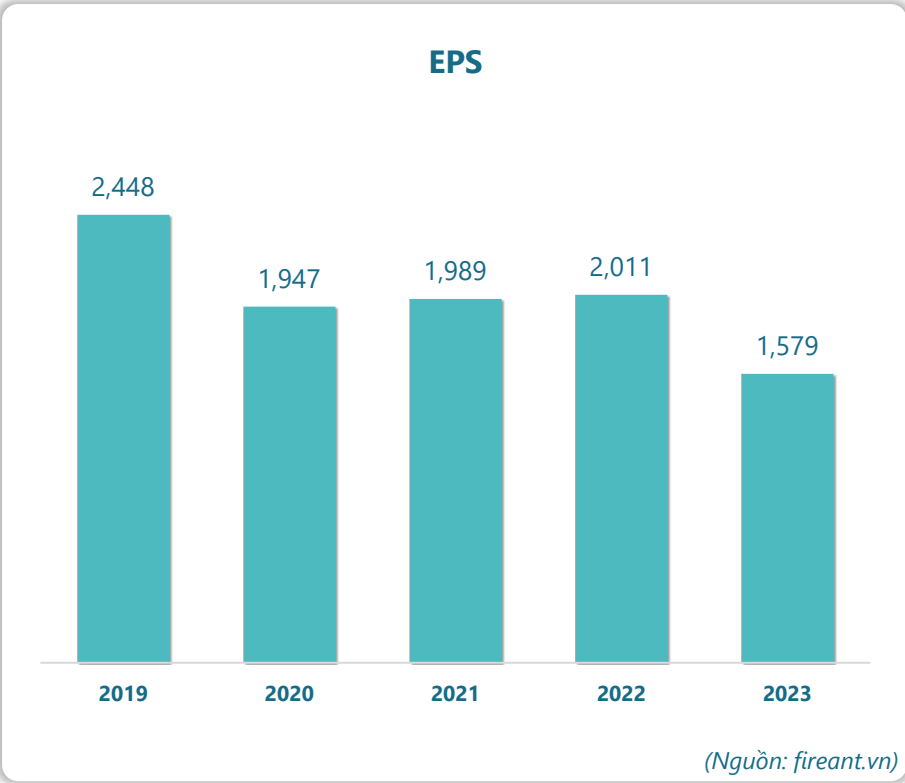
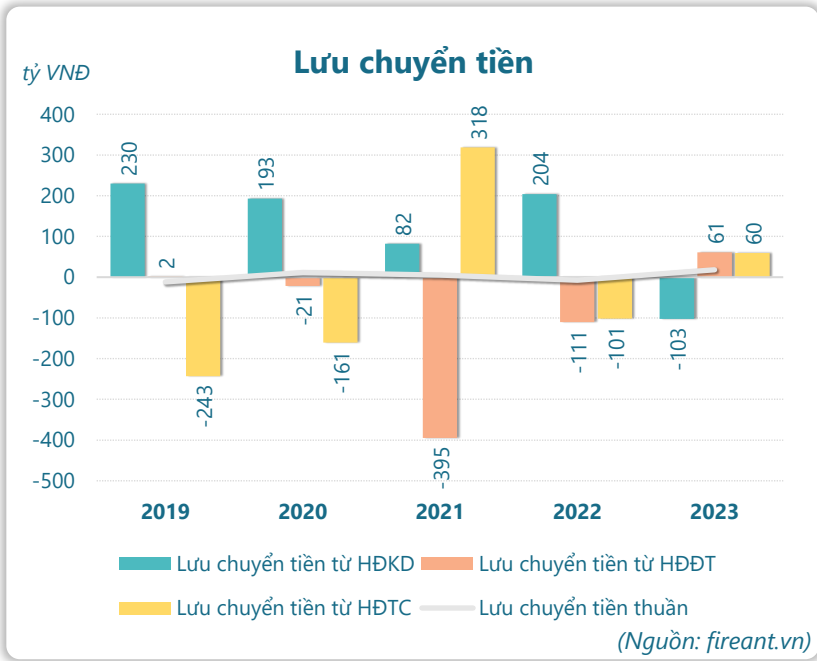
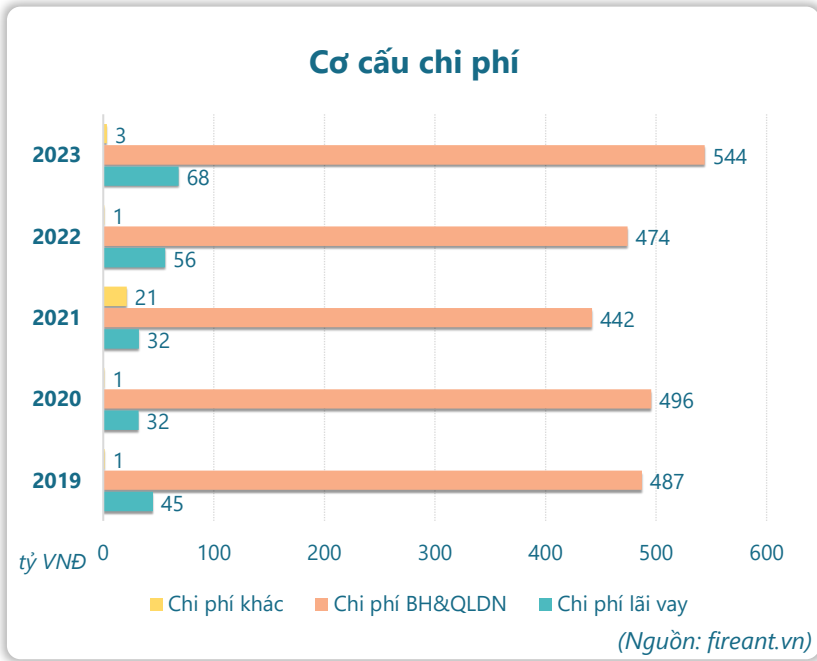
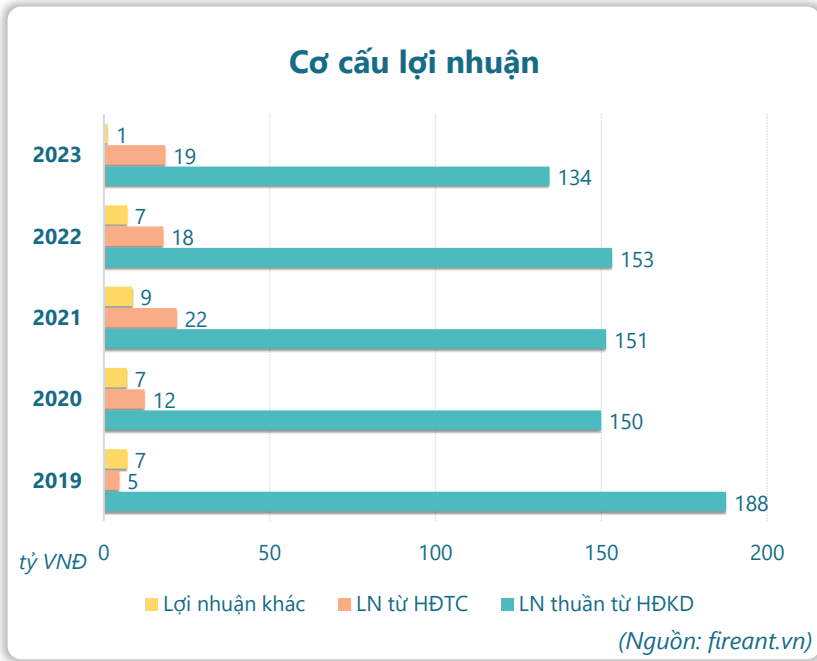
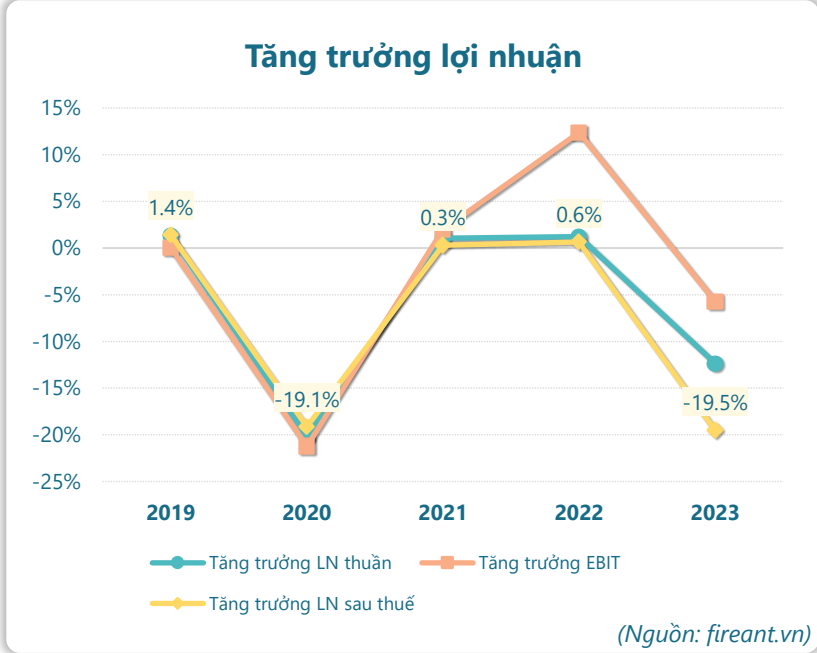
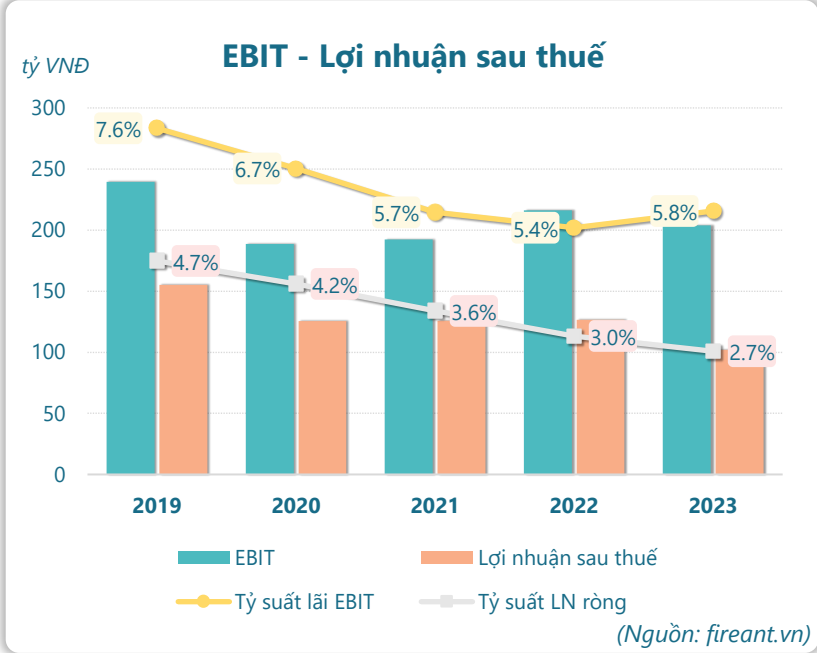
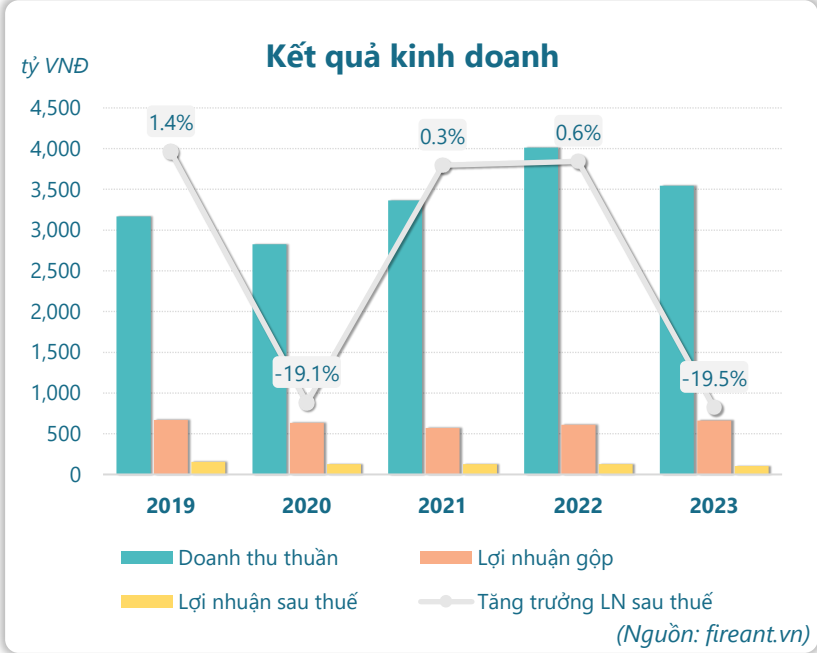


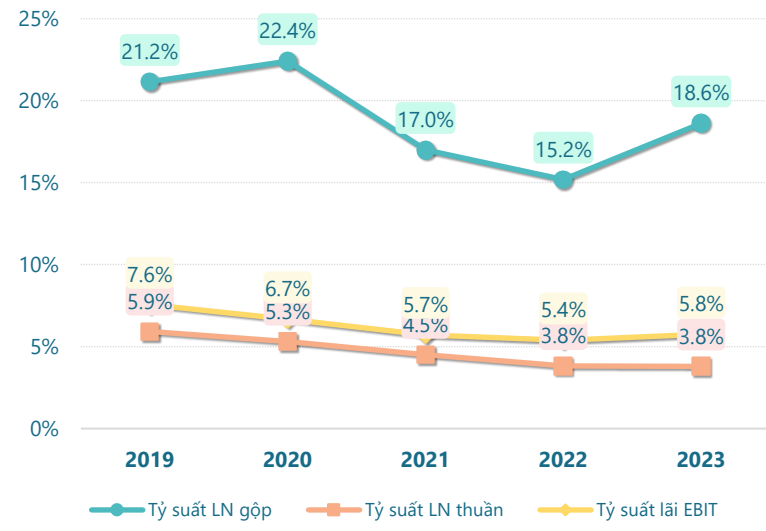
| | | | |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày | 14,750 VNĐ | | |
| 29/12/2023 | | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 4.2% | -6.6% | -4.9% |

| | |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Khoảng giá 52 tuần | 13,950 - 16,685 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 890 |
| Số lượng CPLH (CP) | 60,339,285 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 27,585 |
| Sở hữu nước ngoài | 2.3% |
| Beta | 0.39 |
| EPS | 1,579 |
| P/E | 9.3 |



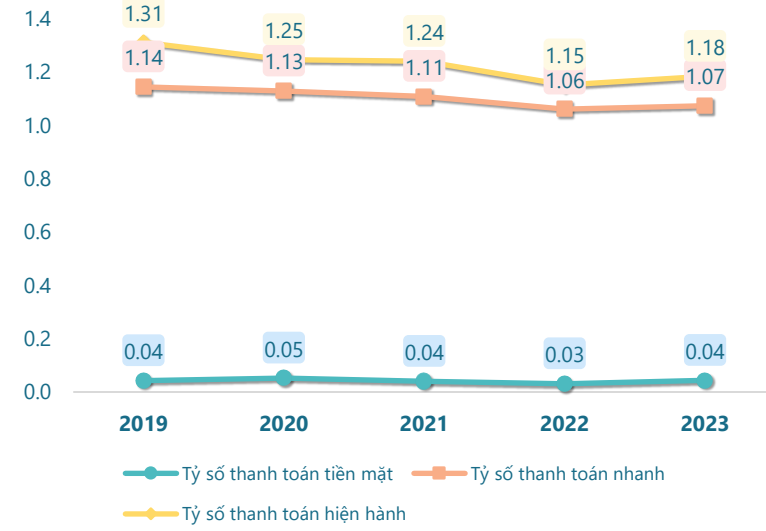


Tỷ suất lợi nhuận



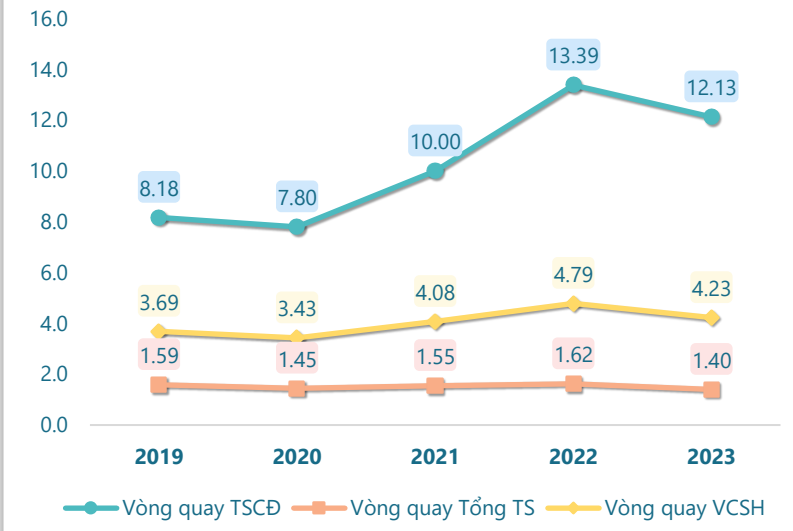
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



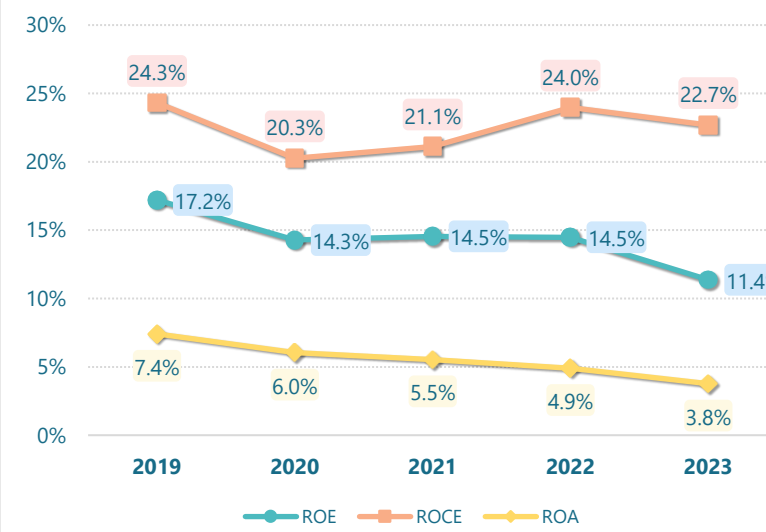
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



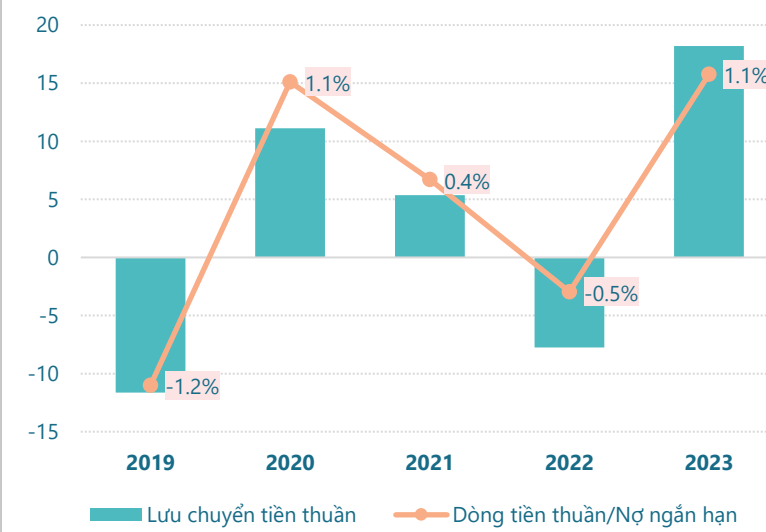
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



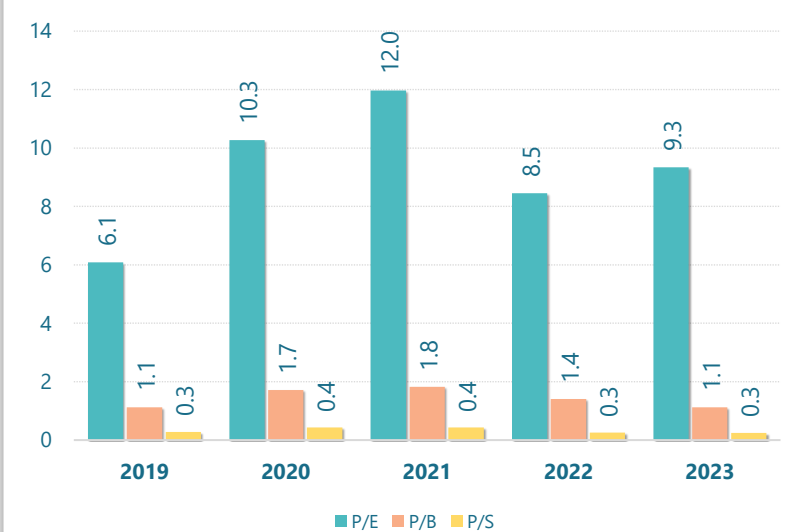
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)